

APPLYING MODELLING METHOD TO TEACHING ARGUMENTATIVE ESSAY WRITING

DẠY VIẾT VĂN NGHỊ LUẬN BẰNG PHƯƠNG PHÁP LÀM MẪU

Nguyễn Hải Yến, Nguyễn Thị Như Ý
Trường Đại học Cần Thơ

ABSTRACT: *In recent years, modelling in teaching writing has been used worldwide by teachers to provide the direct instruction to students on how to perform learning tasks. Especially in teaching text production, modelling can be considered as an highly appropriate method that guides students through the process of creating texts and using the necessary skills for their independent writing. Currently in teaching Literature in Vietnam, the method application has been paid much attention to teaching writing in order to form and develop the students' text-creating ability, in argumentative texts with the high requirements for the authors' arguing ability to defend their point of view. In this article, we mention to the basic issues of argumentative writing including how to apply modelling method in teaching to help students create an effective argumentative text. As a result, we have designed and created a video clip of teaching writing using this method.*

Keywords: *Writing, modelling in writing, argumentative text*

TÓM TẮT: *Hiện nay, phương pháp làm mẫu được giáo viên ở một số quốc gia sử dụng để hướng dẫn cho học sinh biết cách thực hiện các nhiệm vụ học tập. Đặc biệt, trong việc dạy tạo lập văn bản, đây là phương pháp hướng dẫn học sinh cách viết theo tiến trình và sử dụng các kỹ năng cần thiết cho việc viết độc lập của học sinh. Trong dạy học Ngữ văn ở Việt Nam, giáo viên chú ý đến việc vận dụng phương pháp này vào dạy viết nhằm hình thành và phát triển năng lực tạo lập văn bản, nhất là văn bản nghị luận - loại văn bản có yêu cầu cao về khả năng lập luận, thể hiện quan điểm của người viết. Trong bài báo này, chúng tôi nêu lên các vấn đề cơ bản của văn bản nghị luận, phương pháp làm mẫu trong dạy viết văn bản nghị luận, đồng thời minh họa bằng một hoạt động dạy viết theo phương pháp này.*

Từ khóa: *Dạy viết, phương pháp làm mẫu, văn nghị luận*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 8 khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, qua đó khẳng định vai trò quan trọng của việc đầu tư cho giáo dục và nhu cầu cần thiết đổi mới phương pháp (PP) dạy học. Đối với môn Ngữ văn, để đáp ứng nhu cầu đổi mới, năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) đã ban hành Chương

trình giáo dục phổ thông (CT GDPT) môn Ngữ văn, trong đó đã xác định: học sinh (HS) phải “viết được đoạn và bài văn nghị luận hoàn chỉnh, mạch lạc, logic, đúng quy trình và có kết hợp các phương thức biểu đạt...” [3; 6]. Điều này đã cho thấy tầm quan trọng của việc thay đổi PP dạy học, cụ thể là đổi mới PP dạy viết.

Dạy viết văn với mục tiêu hình thành và phát triển năng lực tạo lập văn bản (VB),

ở đây là văn nghị luận (NL), được xem là một trong những vấn đề đang được quan tâm nghiên cứu. Theo Trần Đình Sử (2016): *“Thực tế làm văn nghị luận là rất cần thiết cho mỗi người, dù ta có học nghề gì trong tương lai. Bởi làm văn nghị luận là rèn luyện tư duy bằng ngôn ngữ, cách diễn đạt chính xác, cách dùng từ đúng chỗ, cách thuyết phục người khác. Thiếu năng lực thuyết phục thì khó mà thành công trong cuộc sống”* [12; 12]. HS học và viết văn NL xuyên suốt từ cấp trung học cơ sở đến trung học phổ thông. Đọc và viết văn NL giúp HS biết cách nhận thức các vấn đề khác nhau trong cuộc sống và thể hiện chính kiến.

Khi dạy viết văn NL, giáo viên (GV) sử dụng nhiều PP để giúp hình thành và phát triển năng lực viết cho HS, trong đó có PP làm mẫu. Bằng việc quan sát GV làm mẫu trực tiếp hoặc thông qua các phương tiện dạy học có kết hợp lời giải thích, HS học được cách thức tư duy để giải quyết một nhiệm vụ viết, từ đó học được cách để vận dụng vào bài viết độc lập, điều này giúp đảm bảo được mối liên hệ giữa lý thuyết và thực hành trong dạy viết văn NL. Ngoài ra, đây là PP mang tính trực quan, phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi và điều kiện học tập cho HS, đáp ứng các yêu cầu cần đạt (YCCĐ) về dạy viết trong CT GDPT môn Ngữ văn năm 2018.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thực hiện bằng hai PP là nghiên cứu lý thuyết và nghiên cứu thực tiễn. PP nghiên cứu lý thuyết được sử dụng để nghiên cứu những vấn đề lý luận về VB NL, YCCĐ về dạy viết VB NL trong CT GDPT môn Ngữ văn năm 2018 và PP làm mẫu. PP này cũng được dùng để phân

tích những ý kiến, quan điểm của các nhà nghiên cứu liên quan đến dạy viết văn NL và PP làm mẫu. Ở PP nghiên cứu thực tiễn, bằng quan sát và đúc kết từ thực tiễn dạy học, chúng tôi tiến hành tổng hợp, chọn lọc và đưa ra quy trình thiết kế hoạt động dạy viết văn NL theo PP làm mẫu, đồng thời thiết kế một video clip minh họa một hoạt động dạy viết theo PP này.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Cơ sở lý thuyết

3.1.1. Những vấn đề chung về dạy viết văn nghị luận

a) Khái niệm và đặc điểm văn nghị luận

Bàn về khái niệm văn NL, Chim Văn Bé (1992) cho rằng: *“Văn bản nghị luận là loại văn bản có nội dung bàn bạc, phân tích, đánh giá những vấn đề nào đó, nhằm giúp cho người đọc (người nghe) nhận thức đúng đắn vấn đề, đồng tình với người viết, từ đó có thái độ đúng và hành động đúng...”* [1; 18]. Theo Nguyễn Công Lý (1997): *“Văn nghị luận là một thể văn có mục đích làm sáng tỏ những vấn đề thuộc về chân lý làm cho người đọc, người nghe tin vào đó, để họ có nhận thức đúng, có thái độ đúng và hành động đúng”* [5; 168]. CT GDPT môn Ngữ văn năm 2018 định nghĩa văn NL: *“Văn bản chủ yếu dùng để thuyết phục người đọc (người nghe) về một vấn đề nào đó.”* [3; 88]. Các tác giả khi đề cập đến khái niệm của văn NL đều nhấn mạnh đến mục đích giao tiếp của văn NL là để thuyết phục người đọc (nghe) chấp nhận quan điểm của người viết (nói) về một vấn đề nào đó và mong muốn thay đổi thái độ, hành vi của độc giả.

Về đặc điểm văn NL, Chim Văn Bé

(1992) đã trình bày các đặc điểm của văn NL trên các phương diện: phương thức nhận thức và phản ánh hiện thực, ngôn ngữ biểu đạt. Đỗ Ngọc Thống (1997) cho rằng đặc điểm của văn NL gồm tư duy lôgic, chặt chẽ, có sức thuyết phục với người đọc (người nghe),... Người viết cần có lập trường, tư tưởng, vốn sống và vốn hiểu biết, khả năng xử lý và hiểu biết về vấn đề đang bàn luận. Nguyễn Quốc Siêu (1998) xác định ba đặc trưng chủ yếu của văn NL gồm: “(1) Tính triết lý sâu sắc, (2) Tính biện luận mạnh mẽ, và (3) Tính thuyết phục lớn lao” [9; 15]. Có thể thấy rằng đặc điểm của văn NL là phải đưa ra các lí lẽ và dẫn chứng xác đáng, phục vụ hiệu quả cho vấn đề NL, được thể hiện rõ qua cách lập luận lôgic, chặt chẽ nhằm tăng tính thuyết phục đối với người đọc (nghe).

b) *Dạy viết văn nghị luận*

Trong “*Dạy tạo lập văn bản dựa trên tiến trình - Những bài học kinh nghiệm cho dạy tạo lập văn bản ở Việt Nam*”, Nguyễn Thị Hồng Nam và Trần Nguyên Hương Thảo (2017) đã nêu lên sự cần thiết của việc dạy viết theo tiến trình. Đỗ Ngọc Thống (2020) cho rằng việc dạy viết cần lấy hoạt động của HS làm trung tâm, giúp HS tự kiến tạo kinh nghiệm tạo lập VB, phát huy vai trò tổ chức và định hướng của GV, hướng dẫn HS đi qua từng giai đoạn trong tiến trình cho đến khi viết được VB hoàn thiện. CT GDPT môn Ngữ văn năm 2018 định hướng việc dạy viết như sau: “*tập trung vào yêu cầu hướng dẫn học sinh các bước tạo lập văn bản, thực hành viết theo các bước và đặc điểm của kiểu văn bản*” [3; 83]. Khi dạy viết, cần chú trọng nhiều vào việc dạy cách HS thực hiện được quá trình

viết hơn là chỉ tập trung vào sản phẩm, từ đó giúp người học trang bị kiến thức lí thuyết về đặc trưng của từng kiểu VB và biết cách thực hiện quy trình viết từ lúc bắt tay vào chuẩn bị; tìm ý, lập dàn ý; viết dựa trên dàn ý đã lập; đọc lại và chỉnh sửa. Trên tinh thần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, việc dạy viết các thể loại VB nói chung và viết văn NL nói riêng cần chú ý hướng dẫn HS viết dựa trên tiến trình, giúp các em biết cách tạo lập VB dựa trên đặc trưng của từng kiểu bài, góp phần hình thành và phát triển năng lực tạo lập VB cho HS.

3.1.2. *Những vấn đề chung về phương pháp làm mẫu*

a) *Khái niệm phương pháp làm mẫu*

Đề cập về PP làm mẫu, Ros Fisher (2002) nhắc đến mô hình siêu nhận thức trong giờ dạy viết. Tác giả đã chỉ ra sự quan trọng của PP làm mẫu: đây không chỉ là làm mẫu quy trình bình thường, mà là làm mẫu về hoạt động tư duy của con người trong quá trình viết [13; 63]. Wulandari, A. (2012) diễn giải: khi sử dụng PP làm mẫu, GV sẽ nói to quá trình tư duy xảy ra trong đầu và mời HS làm tương tự. PP làm mẫu giúp HS dễ dàng “nhìn thấy” các yếu tố của VB được hình thành và cách thức quá trình tư duy diễn ra trong suốt thời gian viết [14; 28]. Đây cũng là điểm khác biệt của PP làm mẫu và PP phân tích mẫu (là PP cung cấp cho người học một bài viết có sẵn - có thể là mẫu chuẩn hoặc chưa chuẩn để HS tham khảo và bình xét).

Phan Trọng Ngọc (2005) đề cập đến kĩ thuật “*trình bày có giải thích*” [8; 206], theo tác giả đây là cách dạy phổ biến và mang đến hiệu quả cao do có sự kết hợp giữa việc thể hiện các hành động, thao tác

làm mẫu và sử dụng lời nói để mô tả, giải thích lí do thực hiện các thao tác mẫu trong suốt quá trình thực hiện để người học quan sát và học tập. Bernd Meier và Nguyễn Văn Cường (2014) cho rằng: “*Trình diễn của giáo viên là việc biểu diễn mẫu các quy trình thao tác gắn với việc trình bày, giải thích của giáo viên. Nó giúp học sinh quan sát trực quan cũng như chuẩn bị cho người học về lí luận và thực tiễn đối với việc thực hiện những tiến trình hành động nhất định*” [4; 121].

Từ các trích dẫn trên, có hai khía cạnh của PP làm mẫu cần được quan tâm: *một là*, GV lựa chọn làm mẫu một hoặc một số kĩ năng viết cho HS quan sát; *hai là*, GV sẽ nói to các thao tác tư duy trong quá trình viết như: lựa chọn chủ đề, tổ chức ý tưởng, thu thập và sắp xếp thông tin, cách hiện thực hóa các ý tưởng thành câu văn, đoạn văn, cách chỉnh sửa các thông tin và lỗi diễn đạt trong đoạn văn, bài văn. Nếu như PP phân tích mẫu là giới thiệu hoặc lựa chọn mẫu có sẵn cho HS, thì trong PP làm mẫu, GV sẽ tập trung hướng dẫn cách sản phẩm đó hình thành, tức diễn giải quá trình tư duy để hoàn thành công việc đó. Việc làm mẫu không chỉ đơn giản là các thao tác viết thông thường, mà người làm mẫu sẽ nói to suy nghĩ của mình trong quá trình thực hiện, nói rõ những lựa chọn mà họ đưa ra với tư cách là người viết và những điều mà họ cân nhắc lựa chọn để viết hiệu quả; từ đó, HS có thể học hỏi và thực hành theo.

b) Nguyên tắc của phương pháp làm mẫu

Wulandari, A. (2012) lưu ý người làm mẫu cần áp dụng các nguyên tắc sau trong làm mẫu: *Một là*, quá trình làm mẫu không

phải là thời gian tương tác để HS phát biểu ý kiến, mà đó là thời gian HS nên tập trung quan sát GV làm mẫu trực tiếp quá trình thực hiện bài viết đó; *Hai là*, đề tài được chọn để thực hành viết cần phải có sự gần gũi, thu hút HS vào quá trình quan sát GV làm mẫu; *Ba là*, quá trình làm mẫu của GV cần đề cập đến sự nhất quán của các yếu tố trong bài văn như cấu trúc, ngôn ngữ, diễn đạt, ý tưởng,... GV sẽ đóng vai trò người viết thực hiện làm mẫu quá trình viết của mình. *Bốn là*, trong quá trình làm mẫu, GV nói to suy nghĩ của mình trong lúc viết (*think aloud*); *Năm là*, GV cần giúp HS thấy rằng trong quá trình viết, thử và sai là một chiến lược được chấp nhận.

3.2. Thiết kế hoạt động dạy viết văn nghị luận theo phương pháp làm mẫu

3.2.1. Cơ sở thiết kế

** Yêu cầu cần đạt*

Trong CT GDPT môn Ngữ văn năm 2018, Bộ GD&ĐT nhấn mạnh đến việc cần thiết phải dạy HS cách học, cách nghĩ, cách thực hiện. Trên cơ sở này, việc dạy viết đã có sự kế thừa và thay đổi từ quan niệm chú trọng vào sản phẩm sang chú trọng tiến trình thực hiện. HS được hướng dẫn quy trình viết: chuẩn bị trước khi viết; tìm ý, lập dàn ý; thực hiện viết; cuối cùng, đọc lại và chỉnh sửa. Chẳng hạn, CT GDPT môn Ngữ văn năm 2018 nêu lên các yêu cầu về dạy viết văn NL ở lớp 7 bằng các YCCĐ và Yêu cầu cụ thể (Bảng 1). Các yêu cầu này góp phần tạo điều kiện thuận lợi để GV có thể thiết kế hoạt động dạy viết theo PP làm mẫu. Theo đó, chúng tôi sẽ thiết kế một hoạt động dạy viết văn NL thuộc Chương trình Ngữ văn lớp 7.

Bảng 1. YCCĐ về văn NL lớp 7

YCCĐ	Yêu cầu cụ thể
Quy trình viết	Biết viết văn bản bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.
Thực hành viết	<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. - Bước đầu biết viết bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.

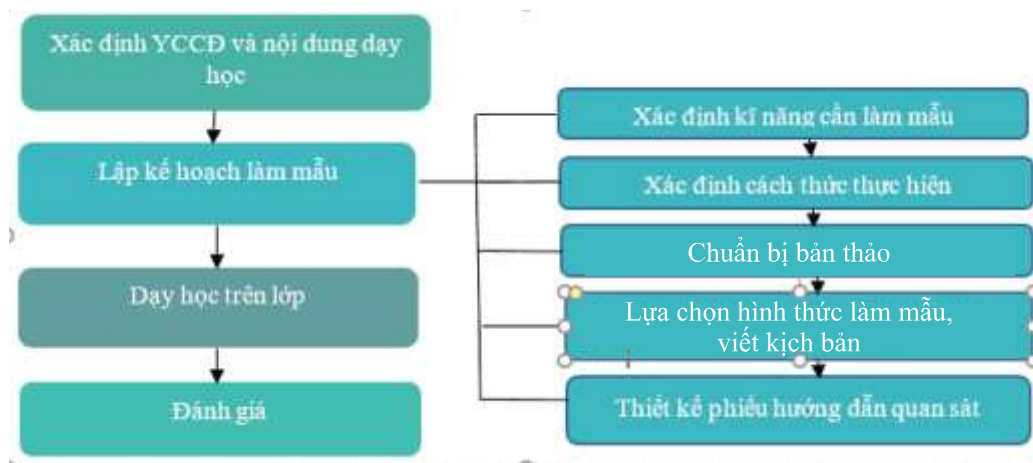
** Nội dung dạy học*

Viết văn là công việc mang tính chất tổng hợp, sáng tạo, thực hành từ các kiến thức liên quan đến cách tạo lập VB, kiến thức văn học, kinh nghiệm sống, vốn ngôn ngữ,... Có những kiến thức học sinh đã biết, đã học; nhưng để vận dụng những kiến thức đã biết vào viết văn lại là một vấn đề khác. Việc dạy viết không chỉ cung cấp lí thuyết một cách đơn thuần mà cần chỉ dẫn HS cách sử dụng những kiến thức đó vào công việc viết văn. Dạy viết theo PP làm mẫu giúp HS có thể vừa hệ thống được kiến thức lí thuyết, vừa học được kĩ năng tạo lập VB, biết cách vận dụng vào việc viết độc lập một cách hiệu quả.

Các bài học về văn NL trong sách giáo khoa Ngữ văn lớp 7 (biên soạn theo CT

GDPT năm 2006) gồm 13 bài dạy viết văn NL, mỗi bài học thường tập trung vào một bước hay một kĩ thuật viết. Trong sách *Chân trời sáng tạo* lớp 7 (biên soạn theo CT GDPT năm 2018), nội dung dạy viết văn NL gồm “*Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học*”; “*Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống*” và “*Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống*”. Nhìn chung, đề tài văn NL vừa có tính thử thách và cũng vừa đa dạng, gần gũi, HS có thể vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề phát sinh trong cuộc sống, qua đó hình thành, rèn luyện năng lực.

3.2.2. Tiến trình dạy viết theo phương pháp làm mẫu



Hình 1. Tiến trình dạy viết theo PP làm mẫu

- *Xác định YCCĐ và nội dung dạy học:* GV cần xác định YCCĐ và nội dung bài dạy, phân tích YCCĐ. Trên cơ sở đó xác định những nội dung có thể giảng dạy bằng PP làm mẫu.

- *Lập kế hoạch làm mẫu:*

+ *Xác định kỹ năng cần làm mẫu:* Đây là bước quan trọng, làm cơ sở cho việc thiết kế hoạt động làm mẫu của GV. GV sẽ cân nhắc lựa chọn kỹ năng đảm bảo tính vừa sức, phù hợp khả năng tiếp thu của HS (vì việc làm mẫu quá nhiều kỹ năng cùng một lúc dễ khiến HS khó tiếp thu).

+ *Xác định cách thức thực hiện:* Ở bước này, GV cần chú ý việc hướng dẫn dạy viết cho HS theo tiến trình. GV ý thức rằng mình sẽ làm mẫu kỹ năng viết bằng cách nói to suy nghĩ trong suốt quá trình viết với tư cách là người tạo lập VB.

+ *Chuẩn bị bản thảo:* GV phác thảo nội dung, sau đó lựa chọn một trong các khía cạnh trong đề bài và viết bản thảo hướng dẫn HS. Bản thảo hướng dẫn HS học viết theo PP làm mẫu cần đáp ứng đúng yêu cầu về kiểu bài; đúng cấu trúc, lập luận chặt chẽ,... đặc biệt là phải mang tính vừa sức với HS để tạo niềm tin và động lực rằng HS

có thể viết được một VB tương tự.

+ *Lựa chọn hình thức làm mẫu, viết kịch bản:* Sau khi đã có bản thảo, tiếp theo GV sẽ xác định cách thức thực hiện quá trình làm mẫu (trực tiếp làm mẫu tại lớp học hay tạo video hướng dẫn cho HS).

+ *Thiết kế phiếu hướng dẫn quan sát:* Để định hướng cho quá trình quan sát, GV có thể thiết kế phiếu hướng dẫn quan sát cho HS.

- *Dạy học trên lớp:* Việc tổ chức dạy học trên lớp sẽ giúp cho GV có cơ hội đánh giá khả năng quan sát, mức độ tiếp thu bài và cả những khó khăn của HS khi xem GV làm mẫu. Đồng thời, GV cũng có thể nhanh chóng giải đáp thắc mắc của HS, giúp HS củng cố kiến thức, kỹ năng mà các em chưa nắm vững.

- *Đánh giá:* Mục đích của việc đánh giá hướng đến nhiều đối tượng: giúp HS nhận ra ưu điểm và hạn chế của chính mình, giúp GV có cơ hội chiêm nghiệm và điều chỉnh cách thức dạy học sao cho phù hợp, từ đó HS và GV tự điều chỉnh cách học, cách dạy phù hợp.

3.2.3. Một ví dụ về dạy học theo phương pháp làm mẫu

Để minh họa cho việc dạy học theo PP làm mẫu, chúng tôi thiết kế một video làm mẫu kỹ năng viết đoạn văn (hình 2, nguồn: <https://youtu.be/1JiV3hXR32w>). Video có ba phần, phần một giới thiệu về văn NL và vai trò của văn NL; cấu trúc, hình thức của đoạn văn; giới thiệu đề văn cần làm mẫu và chọn kỹ năng cần làm mẫu; giới thiệu các công việc cần làm khi bắt đầu hoạt động viết. Phần hai của video tập trung vào thực

hành làm mẫu quá trình viết đoạn văn. Trong suốt quá trình làm mẫu, GV nói to suy nghĩ của mình cách thức viết đoạn văn theo bốn giai đoạn: Thu thập và xử lý thông tin, hình thành ý tưởng, viết, đọc lại và chỉnh sửa. Phần hai này có độ dài 10 phút 47 giây. Phần ba của video thể hiện đoạn văn vừa hoàn thành, đáp ứng các tiêu chí của một đoạn văn NL. Phần ba này có độ dài là 49 giây.



Video giáo viên làm mẫu viết đoạn văn về hậu quả của hiện tượng vô cảm

Hình 2. Giao diện video GV thực hành làm mẫu viết đoạn văn NL

Dưới đây là đường link liên kết đến video làm mẫu kỹ năng viết đoạn văn NL: <https://youtu.be/1JiV3hXR32w>. GV có thể cung cấp video này đến HS.

4. KẾT LUẬN

Trên cơ sở khảo sát lí thuyết và thiết kế video clip dạy học bằng PP làm mẫu, chúng tôi nhận thấy việc vận dụng PP làm mẫu vào dạy viết văn NL có thể được thực hiện bằng nhiều cách khác nhau, phù hợp với điều kiện tổ chức của mỗi GV. PP làm mẫu kỹ

năng viết giúp “trực quan hóa” quá trình tư duy trong lúc đang viết để HS quan sát và hiểu rõ hơn kỹ năng mà họ đang được học. Để việc làm mẫu thực sự có hiệu quả, GV phải có sự chuẩn bị chu đáo, hiểu rõ và thành thạo về PP. GV cũng cần xác định tình hình học tập và khả năng tiếp nhận của HS để tổ chức hoạt động làm mẫu mang tính vừa sức, có như vậy thì việc hướng dẫn và đánh giá mới đạt được hiệu quả và giúp người học tiến bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

- [1] Chim Văn Bé (1992), *Giáo trình làm văn tập 1*, Trường Đại học Cần Thơ.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Ngữ văn 7 tập 1, 2*, Nxb Giáo dục.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, Hà Nội.
- [4] Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2014), *Lí luận dạy học hiện đại*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5] Nguyễn Công Lý (1997), *Tập làm văn*, Nxb Đà Nẵng.
- [6] Nguyễn Thị Hồng Nam, Trần Nguyên Hương Thảo (2017), *Dạy tạo lập văn bản dựa trên tiến trình - Những bài học kinh nghiệm cho dạy tạo lập văn bản ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Đại học Sư Phạm, Tp. Hồ Chí Minh, Tập 14, Số 4b: tr.116-126.
- [7] Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Ngọc Thúy (2021), *Ngữ văn 7 tập 1 và 2 (Chân trời sáng tạo)*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [8] Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [9] Nguyễn Quốc Siêu (2004), *Kĩ năng làm văn nghị luận phổ thông*, Nxb Giáo dục.
- [10] Đỗ Ngọc Thống (1997), *Làm văn từ lí thuyết đến thực hành*, Nxb Giáo dục.
- [11] Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên), Bùi Minh Đức (Chủ biên), Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Thu Hiền, Lê Thị Minh Nguyệt (2020), *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn Trung học phổ thông*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [12] Nguyễn Văn Tùng, Thân Phương Thu (2016), *Tuyển tập đề bài và bài văn Nghị luận xã hội, tập II*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

Tiếng Anh:

- [13] Fisher, R. (2002). Shared thinking: metacognitive modelling in the literacy hour. *Reading*, 36(2), 63-67.
- [14] Wulandari, A. (2012). *Improving Students' Writing Skill Using Modelled Writing Technique (A Classroom Action Research at The Seventh Grade Students Of SMP Negeri Sragen Bilingual Boarding School In 2011/2012 Academic Year)* (Doctoral dissertation, UNS (Sebelas Maret University)).

Video clip:

- [15] Video clip dạy kĩ năng viết đoạn văn bằng phương pháp làm mẫu do nhóm tác giả thiết kế, nguồn: <https://youtu.be/1JiV3hXR32w>

Liên hệ:

ThS. Nguyễn Hải Yên

Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ: :Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Email: nhyen@ctu.edu.vn

Ngày nhận bài:

Ngày gửi phản biện:

Ngày duyệt đăng: